

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA HK II NĂM HỌC 2023 – 2024
MÔN HỌC: CÔNG NGHỆ TRỒNG TRỌT 10

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

BÀI 12 TÁC HẠI CỦA SÂU, BỆNH ĐỐI VỚI CÂY TRỒNG (1t)

Câu 1. Phát biểu nào **không** đúng về tác hại của sâu, bệnh hại với cây trồng?

- A. Làm cây trong sinh trưởng và phát triển kém. B. Làm giảm năng suất, chất lượng.
C. Nếu bị sâu bệnh hại nặng có thể không cho thu hoạch. D. Tăng giá trị thâm mĩ nông sản.

Câu 2. Sâu, bệnh hại cây trồng **không** có tác động nào?

- A. Làm giảm giá trị dinh dưỡng trong sản phẩm. B. Làm giảm tỉ lệ nảy mầm và sức sống của hạt giống.
C. Để lại độc tố trong nông sản, gây độc cho người sử dụng. D. Làm tăng độ đồng đều của nông sản.

Câu 3. Phát biểu nào **sai** về ý nghĩa của phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng?

- A. Hạn chế ảnh hưởng xấu của sâu, bệnh đối với cây trồng.
B. Tạo điều kiện cho cây trồng sinh trưởng, phát triển.
C. Hạn chế năng suất cây trồng.
D. Đảm bảo cây trồng chất lượng tốt.

Câu 4. Trong các phát biểu sau, có bao nhiêu phát biểu đúng về ý nghĩa của phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng?

- (1) Phòng trừ sâu bệnh hại giúp giảm thiểu sâu, bệnh gây hại cho cây trồng;
(2) Góp phần đảm bảo năng suất, chất lượng nông sản.
(3) Đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm cho nông sản.
(4) Ổn định, gia tăng thu nhập cho người sản xuất nông nghiệp
(5) Giúp vượt giới hạn năng suất của giống.
A. 2. B. 3. C. 4. D. 5.

BÀI 13. SÂU HẠI CÂY TRỒNG (3t)

Câu 1. Thế nào là sâu hại cây trồng?

- A. Là các loài côn trùng gây hại các bộ phận của cây trồng như thân, lá, hoa, quả, rễ,
B. Là các loài nấm gây hại đến chức năng sinh lí, cấu tạo mô của cây trồng.
C. Là các loài vi khuẩn gây hại đến chức năng sinh lí, cấu tạo mô của cây trồng.
D. Là các loài vi rút gây hại đến chức năng sinh lí, cấu tạo mô của cây trồng.

Câu 2. Quá trình phát triển của sâu hại cây trồng thuộc nhóm phát triển qua biến thái hoàn toàn gồm bao nhiêu giai đoạn?

- A. 2. B. 3. C. 4. D. 5.

Câu 3. Quá trình phát triển của sâu hại cây trồng thuộc nhóm phát triển qua biến thái không hoàn toàn gồm bao nhiêu giai đoạn?

- A. 2. B. 3. C. 4. D. 5.

Câu 4. Trật tự các giai đoạn phát triển của sâu hại cây trồng biến thái hoàn toàn là

- A. trứng -> sâu non -> nhộng -> trưởng thành. B. trứng -> nhộng -> sâu non -> trưởng thành.
C. trứng -> sâu non -> trưởng thành -> nhộng. D. nhộng -> trứng -> sâu non -> trưởng thành.

Câu 5. Quá trình phát triển của sâu hại cây trồng thuộc nhóm phát triển qua biến thái không hoàn toàn **không** có giai đoạn phát triển nào?

- A. trưởng thành. B. nhộng. C. trứng. D. sâu non.

Câu 6. Sâu non loài nào có màu xanh nhạt, chia đốt rõ ràng?

- A. sâu cuốn lá nhỏ hại lúa. B. sâu tơ hại bắp cải. C. bọ hà khoai lang. D. ruồi đục quả.

Câu 7. Cá thể trưởng thành loài nào có đầu đen, râu, ngực và chân có màu cam hay đỏ nâu, phần bụng có màu xanh ánh kim?

- A. sâu cuốn lá nhỏ hại lúa. B. sâu tơ hại bắp cải. C. bọ hà khoai lang. D. ruồi đục quả.

Câu 8. Cá thể trưởng thành loài nào có tập tính giả chết nếu bị động?

- A. sâu cuốn lá nhỏ hại lúa. B. sâu tơ hại bắp cải. C. bọ hà khoai lang. D. sâu đục thân ngô.

Câu 9. Sâu non mới nở loài nào có màu hồng, đầu đen, khi lớn sâu chuyển màu trắng sữa?

- A. sâu cuốn lá nhỏ hại lúa. B. sâu đục thân ngô. C. sâu tơ hại bắp cải. D. ruồi đục quả.

Câu 10. Phát biểu nào **sai** về biện pháp phòng trừ chủ yếu sâu cuốn lá nhỏ hại lúa?

- A. Theo dõi thời kỳ trứng nở để phòng trừ sâu non.
B. Sử dụng bẫy đèn để dự báo thời điểm xuất hiện trưởng thành.
C. Khi thấy bướm xuất hiện đồng loạt, 5-7 ngày sau tiến hành phun thuốc để diệt sâu mới nở.

D. Thường xuyên sử dụng các loại thuốc khác nhau để diệt trừ trứng và nhộng.

Câu 11. Loài nào **không** gây hại cây trồng?

- A. Bọ xít. B. Ốc sên. C. Châu chấu. D. Sâu keo.

Câu 12. Loài nào gây hại cây trồng?

- A. Bọ rùa. B. Chuồn chuồn. C. rệp sáp. D. Kiến vàng.

Câu 13. Trong các biện pháp sau, những biện pháp nào phù hợp để phòng trừ sâu tơ hại bắp cải?

- (1) Dọn dẹp tàn dư cây trồng để tiêu diệt trứng và sâu non.
(2) Sử dụng thiên địch, bẫy pheromon để diệt con trưởng thành.
(3) Không nên trồng xen với bất cứ loại cây trồng nào khác để tránh sâu phát triển mạnh.
(4) Luân canh với cây trồng không cùng ký chủ.
(5) Chỉ sử dụng một loại thuốc hóa học với nồng độ cao để phòng trừ.

- A. (1), (2), (4). B. (1), (3), (5). C. (2), (3), (4). D. (1), (4), (5).

Câu 14. Trong các biện pháp sau, những biện pháp nào phù hợp để phòng trừ ruồi đục quả?

- (1) Dùng bẫy pheromone, bẫy dính vàng. (2) Thường xuyên phun thuốc vào quả để diệt ấu trùng ruồi.
(3) Bảo vệ các loài thiên địch. (4) Cắt tỉa, loại bỏ cây, cành lá bị nhiễm sâu bệnh đem đi đốt.
(5) Phải sử dụng thuốc hóa học với nồng độ cao để diệt trứng ruồi.

- A. (1), (3), (4). B. (2), (3), (5). C. (2), (3), (4). D. (1), (4), (5).

Câu 15. Trong các biện pháp sau, những biện pháp nào **không** phù hợp để phòng trừ sâu đục thân ngô?

- A. Luân canh cây trồng, vệ sinh đồng ruộng.
B. Sử dụng giống chống chịu tốt, kháng hoặc ít bị nhiễm sâu đục thân.
C. Gieo giống đúng thời vụ, bắt sâu bằng tay, ngắt ổ trứng.
D. Diệt ong mắt đỏ, phun thuốc khi sâu mới đục vào thân.

Câu 16. Trong các biện pháp sau, có bao nhiêu biện pháp nào phù hợp để phòng trừ bọ hà khoai lang?

- (1) Dùng bẫy pheromone và thiên địch (kiến lửa, ong ký sinh...). (2) Kiểm soát tốt độ ẩm đất.
(3) Vệ sinh đồng ruộng. (4) Ngắt bỏ lá của cây nhiễm. (5) Dùng thuốc trừ sâu không có tính lưu dẫn.
A. 2. B. 3. C. 4. D. 5.

Bài 14 . BỆNH HẠI CÂY TRỒNG (3t)

Câu 1. Các sinh vật gây bệnh cho cây gồm:

- A. nấm, vi khuẩn, virus, tuyến trùng. B. nấm, vi khuẩn, virus, động vật có xương sống.
C. thực vật, động vật, vi khuẩn, virus. C. nấm, động vật không xương sống, vi khuẩn, virus.

Câu 2. Bệnh sinh lí cây trồng **không** do nguyên nhân nào sau đây?

- A. Nhiệt độ quá cao hoặc quá thấp. B. Nấm, vi khuẩn, virus.
C. Ngập úng, khô hạn. C. Thiếu hay thừa dinh dưỡng.

Câu 3. Bệnh cây trồng do sinh vật gây ra **không** có đặc điểm nào?

- A. Bệnh có khả năng lây lan. B. Nguồn bệnh có thể tồn tại trên cây, trong đất.
C. Có thể truyền bệnh thông qua vật trung gian. D. Thường ít ảnh hưởng đến phẩm chất cây trồng.

Câu 4. Đặc điểm nào **không** là đặc điểm của bệnh cây trồng do điều kiện ngoại cảnh bất lợi?

- A. Bệnh không có tính lây lan.
B. Không tích lũy yếu tố gây bệnh trên đồng ruộng.
C. Có thể truyền bệnh thông qua vật trung gian.
D. Là điều kiện thuận lợi cho các bệnh do sinh vật phát sinh, phát triển và gây hại.

Câu 5. Biểu hiện nào **không** phải là triệu chứng cây bị bệnh?

- A. Biến màu (loang lổ, vàng, trắng, đỏ, đen, nâu,...)
B. Biến dạng cây (lùn thấp, cao vồng lên, xoắn lá,...)
C. U, bướu, đám sùng, chảy mủ, lở, loét trên các bộ phận cây,...
D. Lá cây héo vào buổi trưa nắng và tươi lại lúc chiều mát.

Câu 6. Quá trình xâm nhiễm của sinh vật gây bệnh cho cây trồng trải qua các giai đoạn lần lượt là.

- A. xâm nhập -> ủ bệnh -> phát triển bệnh. B. ủ bệnh -> xâm nhập -> phát triển bệnh.
C. không triệu chứng -> xâm nhập -> phát triển bệnh. D. phát triển bệnh -> ủ bệnh -> bùng phát bệnh.

Câu 7. Sự phát sinh, phát triển của bệnh do sinh vật chỉ có thể xảy ra khi có đầy đủ 3 điều kiện cơ bản nào?

- (1) Có sinh vật gây bệnh đạt số lượng nhất định. (2) Có cây ký chủ đang ở giai đoạn trưởng thành.
(3) Có cây ký chủ đang ở giai đoạn miễn cảm bệnh.
(4) Môi trường có nhiệt độ thấp, độ ẩm cao, ánh sáng yếu ...
(5) Có điều kiện ngoại cảnh phù hợp cho sinh vật gây bệnh phát triển.

- A. (1), (3), (4). B. (2), (3), (5). C. (2), (3), (4). D. (1), (3), (5).

Câu 8. Tác nhân gây hại của bệnh đạo ôn hại lúa là gì?

- A. Nấm Colletotrichum. B. Vi khuẩn Candidatus Liberibacter asiaticus.
C. Nấm Pyricularia oryzae. D. Vi khuẩn Xanthomonas oryzae.

Câu 9. Virus TYLCV gây ra bệnh nào?

- A. Bệnh thán thư hại lúa. B. Bệnh xoăn vàng lá cà chua.
C. Bệnh vàng lá gân xanh hại cam. D. Bệnh lở cổ rễ ở bắp cải.

Câu 10. Cây cà chua bị bệnh xoăn vàng lá **không** có triệu chứng nào?

- A. Lá bị xoăn. B. Lá bị đốm vàng. C. thân lùn, phình to D. Cành dài, lá lớn.

Câu 11. Biểu hiện nào không phải là triệu chứng của bệnh vàng lá gân xanh hại cam?

- A. Phiến lá hẹp. B. Lá có màu vàng nhưng gân lá vẫn xanh. C. Quả to, tròn đều. D. Hạt bị lép, màu nâu.

Câu 12. Cho các triệu chứng sau.

- (1) Cây sinh trưởng kém, cần cỗi. (2) Hệ rễ kém phát triển, có các khối u sần.
(3) Cây tươi, ngọn phát triển rất mạnh. (4) Lá bị vàng từ dưới gốc lên trên.

Trong các triệu chứng trên, hồ tiêu bị hại rễ do tuyến trùng có những triệu chứng nào?

- A. (1),(2),(3) B. (2),(3),(4) C. (1),(3),(4) D. (1),(2),(4)

Câu 13. Phát biểu nào sau đây đúng về bệnh hại cây trồng?

- A. Bệnh sinh lí là tiền đề cho bệnh do sinh vật phát triển và gây hại cây trồng.
B. Cây trồng bị bệnh có thể do tác động của điều kiện ngoại cảnh không phù hợp hoặc sinh vật gây ra.
C. Khi gặp điều kiện môi trường bất lợi chắc chắn cây trồng sẽ bị bệnh.
D. Nếu trên đồng ruộng có các vi sinh vật gây bệnh chắc chắn cây trồng sẽ bị nhiễm bệnh.

Câu 14. Virus TYLCV tồn tại bên trong cây, lan truyền từ cây này sang cây khác chủ yếu nhờ

- A. bộ phận, bộ trĩ, hoặc qua vết thương cơ giới. B. gió, nước, các động vật có xương sống.
C. bộ rễ, bộ xít, hoặc qua vết thương cơ giới. D. gió, nước, giun, châu chấu.

Câu 15. Vi khuẩn Liberobacter asiaticum gây bệnh vàng lá gân xanh hại cam do sống

- A. trong mạch dẫn của cây, làm tắc nghẽn quá trình vận chuyển dinh dưỡng.
B. trên bề mặt lá làm hư hỏng lớp biểu bì và cản trở quang hợp của cây.
C. trong lớp tế bào mô giậu của lá, gây hư hỏng tế bào, làm giảm quang hợp của lá.
D. trên bề mặt của rễ cây, làm hỏng rễ cây, giảm khả năng hấp thụ nước và khoáng.

Câu 16. Tuyến trùng hại rễ cây hồ tiêu bằng cách

- A. chích hút, bơm độc tố vào rễ, làm nghẽn mạch. B. ăn rễ, làm đứt rễ.
C. chui vào rễ làm nghẽn mạch. D. bám trên bề mặt của rễ cây, làm hỏng rễ cây.

Câu 17. Bệnh đạo ôn hại lúa phát triển mạnh, gây hại nặng trong những điều kiện nào?

- (1) Thời tiết mát, độ ẩm cao. (2) Nhiều mây, âm u.
(3) Gieo sạ dày, bón thừa đạm. (4) Nắng nhiều, đêm không có sương mù.

- A. (1),(2),(3) B. (2),(3),(4) C. (1),(3),(4) D. (1),(2),(4)

Câu 18. Cho các biện pháp sau:

- (1) Không gieo sạ quá dày. (2) Tăng cường bón phân đạm. (3) Hạn chế bón phân kali.
(4) Khi thấy bệnh chớm xuất hiện thì phun thuốc trừ bệnh, phun lại sau 5 – 7 ngày nếu bệnh nặng.

Trong các biện pháp trên có bao nhiêu biện pháp phù hợp để phòng trừ bệnh đạo ôn hại lúa?

- A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

Câu 19. Cho các biện pháp sau:

- (1) Trồng cây sạch bệnh. (2) Sử dụng kháng sinh tetracyclin để chữa bệnh.
(3) Trồng cây với mật độ hợp lí. (4) Hạn chế tia cảnh, để nhiều tầng tán.
(5) Cắt bỏ các cành bệnh nặng đem tiêu hủy.

Trong các biện pháp trên có bao nhiêu biện pháp phù hợp để phòng trừ bệnh vàng lá gân xanh hại cam?

- A. 5. B. 2. C. 3. D. 4.

Câu 20. Cho các biện pháp sau:

- (1) Dùng giống kháng virus TYLCV. (2) Nhổ bỏ cây bệnh, đem tiêu hủy.
(3) Luân canh với cây cùng họ như ớt, khoai tây, cà. (4) Diệt trừ cỏ dại, bảo tồn bộ phận, bộ trĩ.
(5) Vệ sinh đồng ruộng.

Trong các biện pháp trên có bao nhiêu biện pháp phù hợp để phòng trừ bệnh xoăn vàng lá cà chua?

- A. 5. B. 2. C. 3. D. 4.

Câu 21. Cho các biện pháp sau:

- (1) Tăng tưới nước, giảm thoát nước để hạn chế tuyến trùng lây lan.
 (2) Hạn chế bón vôi, bón phân hữu cơ hoại mục. (3) Tránh làm tổn thương rễ.
 (4) Dùng cây có tính kháng tuyến trùng ở gốc để diệt tuyến trùng.
 (5) Dùng thuốc hoá học đặc trị trừ tuyến trùng.
 Trong các biện pháp trên biện pháp nào phù hợp để phòng trừ bệnh tuyến trùng hại rễ tiêu?
- A. (1), (2), (3). B. (3), (4), (5). C. (2), (3), (4). D. (2), (4), (5).

BÀI 15 BIỆN PHÁP PHÒNG TRỪ SÂU, BỆNH HẠI CÂY TRỒNG (2t)

Câu 1. Trong phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng cần thực hiện nguyên tắc nào?

- A. Phòng là chính, trừ sớm, kịp thời, nhanh chóng, toàn diện, triệt để, có hiệu quả kinh tế cao.
 B. Trừ là chính, trừ khi phát hiện bệnh đã lây lan mạnh, toàn diện, triệt để, có hiệu quả kinh tế cao.
 C. Phòng là chính, trừ toàn diện, triệt để khi bệnh đã lây lan thành dịch, có hiệu quả kinh tế cao.
 D. Trừ là chính, ưu tiên sử dụng biện pháp có hiệu quả cao như biện pháp hóa học, sinh học.

Câu 2. Trong các biện pháp chủ yếu để phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng **không** có nào?

- A. Biện pháp canh tác. B. Biện pháp cơ giới vật lý.
 C. Biện pháp sinh học. D. Biện pháp tìm diệt thiên địch.

Câu 3. Phòng trừ tổng hợp sâu, bệnh hại cây trồng **không** có nguyên lý nào?

- A. Trồng cây khỏe. B. Bảo tồn thiên địch. C. Hạn chế thâm đồng ruộng. D. Nông dân trở thành chuyên gia.

Câu 4. Chế phẩm Bt là chế phẩm

- A. vi khuẩn trừ sâu. B. nấm trừ sâu, bệnh. C. virus trừ sâu. D. nấm kháng sâu.

Câu 5. Chế phẩm NPV là chế phẩm

- A. vi khuẩn trừ sâu. B. nấm trừ sâu, bệnh. C. virus trừ sâu. D. nấm kháng sâu.

Câu 6. Biện pháp canh tác là gì?

- A. Là áp dụng các kỹ thuật trồng trọt như vệ sinh đồng ruộng, làm đất, bón phân, tưới nước, luân canh, xen canh cây trồng nhằm loại bỏ mầm sâu, bệnh.
 B. Là dùng sức người, dụng cụ, máy móc, bẫy để ngăn chặn, bắt, tiêu diệt, loại bỏ sâu, bệnh hại.
 C. Là sử dụng sinh vật có ích hoặc sản phẩm của chúng để tiêu diệt sâu, bệnh hại cây trồng
 D. Là sử dụng thuốc hóa học để phòng trừ sâu, bệnh hại

Câu 7. Biện pháp cơ giới, vật lý là gì?

- A. Là áp dụng các kỹ thuật trồng trọt như vệ sinh đồng ruộng, làm đất, bón phân, tưới nước, luân canh, xen canh cây trồng nhằm loại bỏ mầm sâu, bệnh.
 B. Là dùng sức người, dụng cụ, máy móc, bẫy để ngăn chặn, bắt, tiêu diệt, loại bỏ sâu, bệnh hại.
 C. Là sử dụng sinh vật có ích hoặc sản phẩm của chúng để tiêu diệt sâu, bệnh hại cây trồng
 D. Là sử dụng thuốc hóa học để phòng trừ sâu, bệnh hại

Câu 8. Kỹ thuật nào sau đây thuộc biện pháp canh tác?

- A. Gieo trồng đúng thời vụ. B. Sử dụng thiên địch. C. Phun thuốc hóa học D. Bắt bằng vợt.

Câu 9. Biện pháp nào sau đây là biện pháp sinh học trong phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng?

- A. Sử dụng giống kháng bệnh. B. Cắt cành bị bệnh. C. Bón phân cân đối. D. Dùng ong mắt đỏ.

Câu 10. Trong phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng, các biện pháp nào sau đây an toàn cho con người và môi trường? (1). Biện pháp canh tác. (2). Biện pháp sinh học. (3). Biện pháp hóa học. (4). Biện pháp cơ giới, vật lý

- A. (1), (2), (3). B. (1), (2), (4). C. (2), (3), (4). D. (1), (3), (4).

Câu 11. Khi sâu, bệnh hại đã phát triển thành dịch thì biện pháp nào sau đây là lựa chọn tối ưu?

- A. Sinh học. B. Hóa học. C. Cơ giới, vật lý. D. Canh tác.

Câu 12. Trong phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng, biện pháp hóa học có ưu điểm nào?

- A. Tiết kiệm thời gian và công sức vì hiệu quả cao.
 B. Giảm chi phí phòng trừ sâu, bệnh; không gây ô nhiễm môi trường.
 C. Đơn giản, đảm bảo sức khỏe cho người sản xuất và tiêu dùng.
 D. Dễ áp dụng, hiệu quả lâu dài, an toàn cho môi trường

Câu 13. Phát biểu nào đúng về biện pháp sinh học trong phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng?

- A. Hiệu quả chậm, không có tác dụng dập dịch. B. Không an toàn cho sức khỏe của người sản xuất và tiêu dùng.
 C. Khó áp dụng với diện tích lớn vì tốn công. D. Gây mất cân bằng sinh thái, chi phí thấp.

Câu 14. Chế phẩm nào được dùng để phòng trừ sâu xanh da láng trên nhiều loại cây trồng như bông, đậu đỗ, ngô, hành, nho?

- A. chế phẩm NPV (Nuclear PolyhedrosisVirus). B. Chế phẩm Bt (Bacillus thuringiensis).
C. chế phẩm nấm Trichoderma. D. chế phẩm nấm xanh Metarhizium.

Câu 15. Chế phẩm nào được dùng chủ yếu trừ các loại sâu ăn lá như: sâu khoang, sâu tơ, sâu cuốn lá, sâu xanh?

- A. chế phẩm NPV (Nuclear PolyhedrosisVirus). B. Chế phẩm Bt (Bacillus thuringiensis).
C. chế phẩm nấm Trichoderma. D. chế phẩm nấm xanh Metarhizium

Câu 16. Chế phẩm nào được dùng diệt trừ được mối, bọ hung, sâu xanh, bọ nhày, bọ hà, sâu đục thân?

- A. chế phẩm NPV (Nuclear PolyhedrosisVirus). B. Chế phẩm Bt (Bacillus thuringiensis).
C. chế phẩm nấm Trichoderma. D. chế phẩm nấm xanh Metarhizium.

Câu 17. chế phẩm nấm Trichoderma được dùng để

- A. trừ bệnh thối rễ do nấm Phytophthora palmirova, bệnh héo vàng do một số nấm bệnh gây ra
B. diệt trừ được mối, bọ hung, sâu xanh, bọ nhày, bọ hà, sâu đục thân.
C. chủ yếu trừ các loại sâu ăn lá như: sâu khoang, sâu tơ, sâu cuốn lá, sâu xanh ...
D. phòng trừ sâu xanh da láng trên nhiều loại cây trồng như bông, đậu đỗ, ngô, hành, nho

Câu 18. Sử dụng tất cả các chế phẩm vi sinh vật có an toàn hay không?

- A. Không, vì chứa nhiều chất độc hại với con người và môi trường.
B. Có, vì chỉ gây hại đối với sâu hại; an toàn cho con người và môi trường.
C. Không, vì tiêu diệt được sâu hại nên có thể tiêu diệt được các loài khác.
D. Có, vì chứa nhiều vi sinh vật tiết ra độc tố ảnh hưởng đến sức khỏe.

BÀI 16 – QUY TRÌNH TRỒNG TRỌT (4t)

Câu 1. Cho các bước sau:

- (1) Thu hoạch (2) Làm đất, bón phân lót (3) Chăm sóc, phòng trừ (4) Gieo hạt, trồng cây con
Trình tự các bước đúng trong quy trình trồng trọt là

- A. (1) – (2) – (3) – (4). B. (2) – (1) – (3) – (4). C. (2) – (4) – (3) – (1). D. (1) – (2) – (4) – (3).

Câu 2. Bước đầu tiên trong quy trình trồng trọt là

- A. Thu hoạch. B. Chăm sóc, phòng trừ C. Làm đất, bón phân lót. D. Gieo hạt, trồng cây con

Câu 3. Bước làm đất, bón lót gồm những việc chính nào?

- (1) Cày, bừa đất (2) Lên luống (3) Bón phân lót
A. (1),(2). B. (2), (3). C. (1),(3). D. (1),(2),(3).

Câu 4. Trong trồng trọt, tác dụng của việc làm đất là gì?

- A. Cung cấp sẵn nguồn chất dinh dưỡng để khi rễ hình thành có thể hấp thụ ngay
B. Giúp đất tơi xốp, làm sạch cỏ dại, hạn chế nguồn sâu, bệnh hại trong đất
C. Giúp hạt có tỉ lệ nảy mầm cao, tránh được các điều kiện bất lợi của môi trường
D. Đảm bảo giảm tổn thất về số lượng và chất lượng trên đồng ruộng

Câu 5. Có mấy phương pháp bón lót?

- A. 4. B. 3. C. 2. D. 6.

Câu 6. Bón phân lót bằng phương pháp bón vãi tức là

- A. rải đều phân bón trên mặt luống, trộn đều phân với đất, sang phẳng đất.
B. rạch hàng trên mặt luống và rải phân vào rạch, trộn đều phân và đất rồi sang phẳng.
C. bỏ hốc trên mặt luống theo đúng khoảng cách trồng, bón phân vào hốc, trộn đều phân với đất, sang phẳng
D. đào hố, trộn đều phân bón với đất và lấp đầy hố.

Câu 7. Bón phân lót bằng phương pháp bón theo hố tức là

- A. rải đều phân bón trên mặt luống, trộn đều phân với đất, sang phẳng đất.
B. rạch hàng trên mặt luống và rải phân vào rạch, trộn đều phân và đất rồi sang phẳng.
C. bỏ hốc trên mặt luống theo đúng khoảng cách trồng, bón phân vào hốc, trộn đều phân với đất, sang phẳng
D. đào hố, trộn đều phân bón với đất và lấp đầy hố.

Câu 8. Có mấy phương pháp gieo hạt?

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 9. Có các phương pháp gieo hạt nào?

- (1) Gieo vãi. (2) Gieo theo hàng. (3) Gieo theo hố. (4) Gieo theo hốc.
A. (1),(2),(3) B. (2),(3),(4) C. (1),(3),(4) D. (1),(2),(4)

Câu 10. Nội dung nào **không** đúng với phương pháp gieo vãi?

- A. Rắc hạt đều trên mặt luống.

B. Phủ một lớp đất mỏng lên trên vừa đủ che kín hạt.

C. Trên cùng phủ một lớp rơm, rạ băm nhỏ hoặc trấu để tránh trôi hạt khi tưới hoặc mưa.

D. Dùng cuốc trộn đều hạt với đất.

Câu 11. Phương pháp gieo hạt theo hốc **không** có bước nào?

A. Tạo hốc nhỏ trên bề mặt luống. B. Gieo hạt vào hốc. C. Phủ bạc lên trên hốc. D. Lấp đất che kín hạt.

Câu 12. Đối với cây ăn quả lâu năm nên bón lót như thế nào?

A. Bón phân theo hàng, bón trước khi trồng 30 – 50 ngày. B. Bón vãi, bón ngay trước khi gieo trồng.

C. Bón phân theo hố, bón trước khi trồng 15 – 30 ngày. D. Bón phân theo hố, bón ngay trước khi gieo trồng.

Câu 13. Đối với cây rau ngắn ngày như xà lách, bó xôi, cải cúc nên bón lót như thế nào?

A. Bón phân theo hàng, bón trước khi trồng 20 - 30 ngày. B. Bón vãi, bón ngay trước khi gieo trồng.

C. Bón phân theo hố, bón trước khi trồng 15 – 30 ngày. D. Bón phân theo hố, bón ngay trước khi gieo trồng.

Câu 14. Loại hạt nào sau đây phù hợp với phương pháp gieo vãi?

A. Hạt cà rốt. B. Hạt đậu. C. Hạt bí ngòi. D. Hạt ngô.

Câu 15. Loại hạt nào sau đây phù hợp với phương pháp gieo theo hốc?

A. Hạt cà rốt. B. Hạt đậu. C. Hạt lúa. D. Hạt ngô.

Câu 16. Loại hạt nào sau đây thường được trồng bằng cây giống?

A. Cây bông cúc. B. Cây khoai tây. C. Cây đậu. D. Cây bắp.

Câu 17. Loại hạt nào sau đây thường được trồng bằng phương pháp gieo hạt?

A. Cây cam. B. Cây cà chua. C. Cây đậu ớt chuông. D. Cây bắp.

Câu 18. Loại cây nào sâu đây cần phải làm giàn?

A. Cây khoai tây. B. Cây cà chua. C. Cây bắp cải. D. Cây súp lơ.

Câu 19. Loại cây nào sâu đây **không** cần phải làm giàn?

A. Cây ớt chuông. B. Cây bầu. C. Cây dưa tây. D. Cây chanh leo.

Câu 20. Nhận xét nào **không** đúng với việc tưới nước cho cây trồng?

A. Cần tưới ẩm nước sau khi gieo hạt hoặc trồng để hạt nhanh mọc, cây nhanh hồi xanh, bén rễ.

B. Tùy từng loại cây trồng, tính chất đất và khí hậu, thời tiết mà tưới nước với lượng nước và chu kỳ khác nhau.

C. Đối với cây có bộ rễ ăn nông và kém phát triển, cần hạn chế tưới nước để tránh thối hỏng rễ.

D. Nên sử dụng các phương pháp tưới tự động như tưới nhỏ giọt, phun mưa... để nâng cao hiệu quả tưới.

Câu 21. Nhận xét nào đúng với việc bón thúc cho cây trồng?

(1) Có thể bón phân qua đất hoặc qua lá.

(2) Nếu đất ẩm có thể bón phân quanh gốc cây và lấp đất.

(3) Bón thúc được thực hiện vào các thời kỳ sinh trưởng chủ yếu của cây.

(4) Không được bón phân qua hệ thống tưới nhỏ giọt vì dễ gây hại cho cây.

(5) Bón phân càng gần gốc cây càng tốt.

A. (1),(2),(3) B. (2),(3),(5) C. (1),(3),(4) D. (2),(4),(5)

II. Tự Luận

Câu 1. Ổ cây bắp cải (sú), sâu tơ (*Plutella xylostella*) là sâu gây hại nguy hiểm nhất, chúng phát sinh và gây hại liên tục quanh năm. Theo em, cần làm gì để phòng trừ sâu tơ mà không gây ô nhiễm môi trường, không gây độc cho người và động vật khác?

Câu 2. Bệnh héo xanh do vi khuẩn là loại bệnh phổ biến và nguy hiểm đối với cây hoa cúc, bệnh làm chết cây hàng loạt. Vi khuẩn tồn tại trong đất, lan truyền theo nước tưới xâm nhập vào cây qua các vết thương và di chuyển vào trong bó mạch. Với bệnh này, hiện nay chưa có thuốc hóa học phòng trị đặc hiệu. Theo em, cần làm gì để phòng ngừa, hạn chế bệnh trên?

Câu 3. Giải thích vì sao trong kỹ thuật trồng và chăm sóc cây ớt chuông (ớt ngọt) cần làm giàn, buộc cố định cây vào giàn, tỉa bớt thân, nhánh và quả?

Câu 4. Trong kỹ thuật trồng và chăm sóc cà chua cần phải tỉa chồi, tỉa lá, tỉa quả và bấm ngọn. Vì sao?

Câu 5. Vì sao người nông dân cần bấm ngọn, tỉa bỏ chồi nách và tỉa nụ đối với cây hoa cẩm chướng?

Câu 6. Trong kỹ thuật trồng hoa cúc chùm, sau khi ngắt điện khoảng 4-5 tuần cần ngắt bỏ nụ chính và để lại trên cây hoa ít nhất 4-6 nhánh hoa nhỏ. Giải thích ý nghĩa của kỹ thuật này.

(Học sinh tham khảo thông tin tại trang web. <https://khuyennong.lamdong.gov.vn>)